

Số: **01/2019/QĐST-DS**

Hàm Yên, ngày 11 tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 01 năm 2019, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2019/TLST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị T**, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Quang P**, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Thôn X, xã Đ, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Nguyễn Quang P có trách nhiệm trả cho chị Lê Thị T số tiền mua phân bón NPK và Đầu Trâu còn nợ tổng cộng là 3.600.000 đồng (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng) gốc.

Khoản tiền phải trả trên, kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật và chị Lê Thị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Quang P chậm nộp thì phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm nộp tương ứng với thời gian chậm nộp. Lãi suất phát sinh thực hiện theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: - Chị Lê Thị T phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số N⁰ 0006279 ngày 03 tháng 01 năm 2019, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả lại cho chị Lê Thị T số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

- Anh Nguyễn Quang P không phải chịu án dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THA DS huyện H;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND huyện H.

THẨM PHÁN

Trần Anh Tuấn